

Số: 13/2024/QĐCNTTLH

Vĩnh Bảo, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Kế V và chị Nguyễn Thị Ph;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Kế V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Kế V. Nơi cư trú: Khu dân cư L, thị trấn V, huyện V, thành phố H.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Ph. Nơi cư trú: Khu dân cư L, thị trấn V, huyện V, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Kế V và chị Nguyễn Thị Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 17-9-2019 cho đến khi con thành niên (đủ 18

tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Kế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho chị Nguyễn Thị Ph kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND thị trấn V, huyện V, thành phố H (GCNKH số 25 ngày 08-4-2019);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường